### VIÊM LỆ QUẢN: ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG, TÁC NHÂN GÂY BỆNH

### VÀ KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ

**Phạm Ngọc Đông\*, Lê Xuân Cung\* và cộng sự**

**TÓM TẮT[[1]](#footnote-1)**

# Mục tiêu: Mô tả đặc điểm lâm sàng, nguyên nhân và kết quả điều trị viêm lệ quản tại khoa Kết giác mạc, bệnh viện Mắt Trung ương.

# Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu hồi cứu các trường hợp viêm lệ quản đã được khám và điều trị tại khoa Kết giác mạc, bệnh viện Mắt trung ương trong 4 năm 2011 – 2014. Các số liệu thu thập và phân tích bao gồm đặc điểm bệnh nhân, triệu chứng lâm sàng, thời gian từ khi bị bệnh đến khi được chẩn đoán viêm lệ quản, chẩn đoán và điều trị bệnh trước đó, tác nhân vi sinh vật gây viêm lệ quản, phương pháp và kết quả điều trị viêm lệ quản.

**Kết quả:** có 34 bệnh nhân (34 mắt) viêm lệ quản đã được khám và điều trị với tuổi bệnh nhân trung bình là 64 với 29 (85,3%) nữ. Thời gian mắc bệnh trung bình là 16 tháng. Hầu hết các mắt bị chẩn đoán nhầm là viêm kết mạc hoặc viêm túi lệ. Triệu chứng hay gặp là chảy nước mắt (100%) và viêm kết mạc góc trong, sưng nề lệ quản và có chất tiêt ở lỗ lệ. Nguyên nhân gây viêm chủ yếu là do Actinomyces, Staphylococus, Streptococcus. Viêm lệ quản được điều trị bằng kháng sinh và corticosteroid, kèm theo nặn lệ quản để lấy hết các chất tiết và sỏi lệ quản. Một mắt được được điều trị khỏi bằng mở rộng và nạo lòng lệ quản. Tỷ lệ điều trị thành công là 33/34 (94,1%) mắt.

**Kết luận:** Viêm lệ quản là bệnh lý ít gặp và thường bị chẩn đoán nhầm thành viêm kết mạc hoặc viêm túi lệ. Nếu được chẩn đoán đúng, việc điều trị khá đơn giản và tỷ lệ thành công cao.

# *Từ khóa:* Viêm lệ quản,nhiễm trùng lệ quản, *Actinomyces*

**SUMMARY**

### CANALICULITIS: CLINICAL, PATHOGEN CHARACTERISTICS AND TREATMENT’S OUTCOME

**Objective:** To describe clinical and microbiological characteristics, treatment’s outcome of canaliculitis in Vietnam National Institute of Ophthalmology.

**Patients and Method:** A retrospective of all cases of canaliculitis which were diagnosed and treated in VNIO during 4 years (2011-2014). The data analysis included patient’s demography, clinical presentation, microbiological profile, treatment therapy and its outcome.

**Results:** Of the 34 patients with canaliculitis (34 eyes), 29 (85,3%) were women. Mean age at presentation was 64 years. The mean delay in diagnosis was 16 months. Most of patients were misdiagnosed as chronique conjunctivitis or dacryocystitis. The most common symptom was epiphora (100%) and the most common clinical sign was inner conjunctivitis (94,1%). The main microbiological pathogens was *Actinomyces, Staphylococus,**Streptococcus*. Conservative therapy included topical antibiotic, corticosteroid and canacular expression to remove all secretion and concretion. One eye needed punctoplasty with canalicular curettage and canaliculitis was cured. The success rate of the therapy was 32/34 (94,1%) eyes.

# Conclusion:Canaliculitis is rare disease and usually was misdiagnosed as conjunctivitis or dacryocystitis. If canaliculitis is properly diagnosed, the treatment is quite simple with high success rate.

*Keywords:***canaliculitis, canalicular infection, Actinomyces**

1. [↑](#footnote-ref-1)